

Số: 453 /CV-SGB-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Căn cứ theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương số 30/GP-NHNN ngày 18/6/2026 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương như sau:

- Tên tổ chức: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương**
- Mã chứng khoán: **SGB**
- Địa chỉ: Số 2C Phó Đức Chính, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 028.39.143.183 Fax: 028.39.143.193
- E-mail: web_admin@saigonbank.com.vn
- Website: <http://www.saigonbank.com.vn>

1. Thông tin trước khi thay đổi: Giấy phép hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương số 0034/NH-GP ngày 04/5/1993 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

2. Thông tin sau khi thay đổi: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương số 30/GP-NHNN ngày 18/6/2026 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

3. Lý do thay đổi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương theo quy định tại Thông tư số 34/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 (đã được sửa đổi, bổ sung).

4. Ngày có hiệu lực: 18/6/2026.

5. Ngày nhận được Giấy phép thành lập và hoạt động: 22/6/2026.

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 23/6/2026 tại đường dẫn: <https://www.saigonbank.com.vn/vi/quan-he-co-dong/Cong-bo-thong-tin>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Giấy phép thành lập và hoạt động
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
số 30/GP-NHNN ngày 18/6/2026.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**VŨ QUANG LÂM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2026

GIẤY PHÉP

Về việc thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2025/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép tại Văn bản số 6533/ĐĐN-SGB-TCHC ngày 29/12/2025 và Văn bản số 2614/CV-SGB-TCHC ngày 11/6/2026 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP ngày 04/5/1993 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE.
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Sài Gòn Ngân hàng.
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SAIGON BANK.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2C Phó Đức Chính, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.



Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương là 3.608.197.320.000 đồng (bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm linh tám tỷ một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương là 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 04/5/1993.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - d) Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;
 - e) Thư tín dụng.
4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
7. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
8. Mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
9. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
10. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11. Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
12. Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
13. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

14. Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

16. Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

17. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

18. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

19. Các hoạt động kinh doanh khác:

a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản;

c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;

d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;

đ) Kinh doanh vàng;

e) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;

g) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

20. Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng:

Hoạt động mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0034/NH-GP ngày 04/5/1993, Quyết định số 92/QĐ-NH5 ngày 04/5/1993, Quyết định số 1914/QĐ-NHNN ngày 22/9/2015, Quyết định số 2578/QĐ-NHNN ngày 16/12/2015, Quyết định số 1332/QĐ-NHNN ngày 24/6/2016, Quyết định số 2273/QĐ-NHNN ngày 30/10/2017, Quyết định số 1829/QĐ-QLGS5 ngày 01/8/2025, Quyết định số 32/QĐ-NHNN ngày 13/01/2026.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương được lập thành ba (03) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương; hai (02) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản lưu tại



hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị: TTNH, SGD, CSTT, TT, TD, PC, HTQT, ATHT, PHKQ, CNTT, QLNH, PCRT, KV2;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Lưu: VP, QLGS5 (02b). ĐTK.TRINH.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Phạm Quang Dũng